TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/DS-ST
Ngày 30-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Duy Mỹ Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai G – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2025/DS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số A T, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Quốc V, sinh năm 1990; là Cán bộ Thu hồi nợ hiện trường – Trung tâm xử lý nợ; nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là xã M, Thành phố Hồ Chí Minh), là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 3 năm 2025), vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ F, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Quốc V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trình bày:

Bà Ngô Thị Thanh T đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (sau đây gọi tắt là Ngân hàng O) "Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng" Com - B số: BCFPRM0001148747 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) để vay vốn, chi tiết như sau:

+ Số tiền vay: 53,750,000 đồng;

+ Mục đích vay: Mua hàng hóa Dịch vụ;

+ Thời hạn vay: 24 kỳ;

+ Lãi suất cho vay: 39%;

+ Lãi suất trên dư nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay;

+ Lãi suất trên lãi chậm trả: 10% năm.

Ngân hàng O đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bà Ngô Thị Thanh T theo đúng nội dung tại Hợp đồng tín dụng Ngân hàng O và bà Ngô Thị Thanh T thỏa thuận ký kết. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Ngô Thị Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên. Mặc dù Ngân hàng O đã nhiều lần đôn đốc, gửi văn bản thông báo yêu cầu bà Ngô Thị Thanh T thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng O nhưng bà Ngô Thị Thanh T vẫn không thực hiện. Bà Ngô Thị Thanh T đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng O. Tạm tính đến ngày 12/03/2025, tổng nghĩa vụ nợ của bà Ngô Thị Thanh T tại Ngân hàng O phát sinh từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng O là 48.956.592 đồng (Trong đó: tiền gốc là 25.111.434 đồng, tiền lãi là 4.262.167 đồng, tiền phí là 19.582.991 đồng).

Chứng cứ nguyên đơn xuất trình là "Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng" số: BCFPRM0001148747 đề ngày 18/3/2022.

Tòa án không tống đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng cho bà Ngô Thị Thanh T do bà Ngô Thị Thanh T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Theo kết quả xác minh tại Công an xã T, Thành phố Hồ Chí Minh: bà Ngô Thị Thanh T có đăng ký thường trú tại tổ F, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ mới là ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà T theo hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú của bà Ngô Thị Thanh T, trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bà Ngô Thị Thanh T không gửi văn bản trình bày ý kiến của bị đơn về việc Ngân hàng O tranh chấp hợp đồng tín dụng và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày; bị đơn bà Ngô Thị Thanh T vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng O yêu cầu bà Ngô Thị Thanh T trả số tiền 48.956.592 đồng. Trong đó: nợ gốc là 25.111.434 (hai mươi lăm triệu một trăm mười một nghìn bốn trăm ba mươi bốn) đồng, tiền lãi là 4.262.167 (bốn triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn một trăm sáu mươi bảy) đồng, tiền phí là 19.582.991 (mười chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn chín trăm chín mươi mốt) đồng theo "Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng" số: BCFPRM0001148747 đề ngày 18 tháng 3 năm 2022. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Ngô Thị Thanh T có nơi cư trú tại tổ F, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: bị đơn bà Ngô Thị Thanh T đã được thông báo hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được thông báo hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Thanh T theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng:

[2.1.1] Bà Ngô Thị Thanh T đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (sau đây gọi tắt là Ngân hàng O) "Đề nghị vay vốn kiêm thỏa thuận cho vay và Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng" Com - B số: BCFPRM0001148747 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Ngân hàng O đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho bà Ngô Thị Thanh T theo đúng nội dung tại Hợp đồng tín dụng Ngân hàng O và bà Ngô Thị Thanh T thỏa thuận ký kết. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Ngô Thị Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên. Mặc dù Ngân hàng O đã nhiều lần đôn đốc, gửi văn bản thông báo yêu cầu bà Ngô Thị Thanh T thực hiện

nghĩa vụ trả cho Ngân hàng O nhưng bà Ngô Thị Thanh T vẫn không thực hiện. Bà Ngô Thị Thanh T đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng O. Tạm tính đến ngày 12/03/2025, tổng nghĩa vụ nợ của bà Ngô Thị Thanh T tại Ngân hàng O phát sinh từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng O là 48.956.592 đồng (Trong đó: tiền gốc là 25.111.434 đồng, tiền lãi là 4.262.167 đồng, tiền phí là 19.582.991 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà T, yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà T trả nợ, tuy nhiên bà T vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án: bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

[2.1.2] Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện bằng văn bản, nội dung thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[2.1.3] Bà Ngô Thị Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Ngân hàng yêu cầu bà T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 30-9-2025 là 57.322.381 (năm mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi mốt) đồng. Trong đó: nợ gốc: 25.111.434 (hai mươi lăm triệu một trăm mười một nghìn bốn trăm ba mươi bốn) đồng và tiền nợ lãi: 32.210.947 (ba mươi hai triệu hai trăm mười nghìn chín trăm bốn mươi bảy) đồng và sẽ được tính tiếp cho đến khi giải quyết xong vụ án là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng

[2.1.4] Ngân hàng Thương mại Cổ phần P yêu cầu bà T trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện giao dịch chung sản phẩm cho vay phục vụ nhu cầu đời sống tại khối khách hàng đại chúng), kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét, yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp nội dung "*...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay"* được quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được

công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Ngô Thị Thanh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 4, Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 96, các Điều 147, 217, 218, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280; Điều 463; Khoản 1 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đối với bị đơn bà Ngô Thị Thanh T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Ngô Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 57.322.381 (năm mươi bảy triệu ba trăm hai mươi hai nghìn ba trăm tám mươi mốt) đồng. Trong đó: nợ gốc là 25.111.434 (hai mươi lăm triệu một trăm mười một nghìn bốn trăm ba mươi bốn) đồng và tiền nợ lãi: 32.210.947 (ba mươi hai triệu hai trăm mười nghìn chín trăm bốn mươi bảy) đồng

Kể từ ngày 01-10-2025 đến khi thi hành án xong, nếu bà Ngô Thị Thanh T không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P thì phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi do Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và bà Ngô Thị Thanh T đã thỏa thuận trong "Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng" số: BCFPRM0001148747 đề ngày 18/3/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 1.223.914 đồng (một triệu hai trăm hai mươi ba nghìn chín trăm mười bốn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006343 ngày 15-4-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bà Ngô Thị Thanh T phải nộp 2.866.119 (hai triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm mười chín) đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai